

Số: 01/NQ-ĐH

Hà Nội, ngày 7 tháng 6 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ vào Biên bản họp số 01/BB-ĐH ngày 7/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019.

Chi tiết như Phụ lục số 01 kèm theo.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	7.637.270.672
2	LNST năm 2018 của công ty mẹ	32.698.944.300
3	LNST năm 2018 chưa phân phối trên báo cáo hợp nhất	14.812.027.772
4	Lợi nhuận phân phối năm 2018 (1+3)	22.449.298.444
5	Thù lao của Ban kiểm soát không trực tiếp tham gia điều hành SXKD tại đơn vị	48.000.000
6	Trích lập các quỹ	3.200.000.000
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>3.200.000.000</i>
7	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2018	17.092.924.400
8	Vốn điều lệ	427.323.110.000
9	Tỷ lệ chia trả cổ tức bằng tiền	4%
10	Lợi nhuận để lại (1+2-5-6-7)	19.995.290.572

Điều 6. Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thông qua việc chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

1. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018

- Tổng tiền lương, thù lao được phép chi: 1.376.000.000 đồng.
- + Lương Chủ tịch HĐQT: 45.000.000 đồng/tháng.
- + Lương Phó Chủ tịch HĐQT: 38.000.000 đồng/tháng.
- + Lương Trưởng Ban kiểm soát: 23.000.000 đồng/tháng.
- + Thù lao Thành viên HĐQT: 6.000.000 đồng/người/tháng.
- + Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Số đã chi trả: 519.200.000 đồng.
- Số chưa chi: 856.800.000 đồng.

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019

Khi hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS như sau:

TT	Chức danh	Lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	45.000.000	
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách		9.000.000
3	Phó chủ tịch HĐQT chuyên trách	38.000.000	
4	Phó Chủ tịch HĐQT không chuyên trách		7.000.000
5	Thành viên HĐQT chuyên trách	32.000.000	
6	Thành viên HĐQT không chuyên trách		6.000.000
7	Trưởng Ban kiểm soát	26.000.000	
8	Thành viên Ban kiểm soát		4.000.000

- Tiền lương, thù lao được quyết toán theo quy định của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tạm ứng tiền lương: Chủ tịch HĐQT: 30.000.000 đồng/tháng; Phó Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT chuyên trách: 25.000.000 đồng/tháng; Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 20.000.000 đồng/tháng; Tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng hằng quý bằng 70% kế hoạch. Tiền lương, thù lao được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được thanh tra hoặc kiểm toán.

- Thời gian áp dụng: từ ngày 01/01/2019.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.
- Phí kiểm toán: 160.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).

Điều 8. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch về giao, nhận thầu xây lắp giữa Công ty với các đối tượng quy định tại Điều 162.1 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% trở lên tổng tài sản của công ty trong báo cáo tài chính gần nhất:

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người liên quan của họ;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
- Thời hạn ủy quyền: từ ngày ban hành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đến khi ban hành nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Chi tiết như Phụ lục số 02 kèm theo.

Điều 10. Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS

1. Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị.

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 đối với ông **Hoàng Ngọc Tú** (cá nhân có đơn xin từ nhiệm do chuyển công tác khỏi Công ty và để tập trung đảm nhận nhiệm vụ Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Sông Đà).

- Ông **Bùi Xuân Thi** (đại diện vốn của Tổng công ty Sông Đà) trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách. Thời hạn: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021.

2. Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát.

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông **Phạm Hoàng Thái** (cá nhân có đơn xin từ nhiệm do chuyển công tác khỏi Công ty).

- Ông **Nguyễn Văn Thanh** trúng cử làm thành viên Ban kiểm soát. Thời hạn: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- Các Phó TGD, các phòng/ban, các đơn vị trực thuộc, Đảng ủy, Công đoàn;
- Website Công ty;
- UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VT, Thư ký.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Tuấn Linh

PHỤ LỤC SỐ 01

(kèm theo Nghị quyết ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2019 Công ty CP Sông Đà 10)

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
A	Kế hoạch SXKD			
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đồng	1.408.614	1.057.000
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đồng	1.379.254	1.037.000
2	Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp	10 ⁶ đồng	29.360	20.000
II	Kế hoạch tài chính	10 ⁶ đồng		
1	Doanh thu	10 ⁶ đồng	1.483.396	1.015.900
2	Nộp nhà nước	10 ⁶ đồng	57.342	43.780
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đồng	40.858	35.290
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đồng	32.699	28.230
5	Tỷ suất lợi nhuận	%		
-	Lợi nhuận cận biên (LN trước thuế/DT)	%	2,8	3,5
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,7	6,6
-	Lợi nhuận sau thuế/VCSH BQ	%	3,9	3,5
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đồng	832.105	812.393
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đồng	427.324	427.324
8	Cổ tức	%		6%
III	Khối lượng chủ yếu			
-	Khoan nổ đá hở	m ³	278.515	168.456
-	Khoan nổ đá hầm	m ³	309.747	134.582
-	Khoan neo các loại	md	96.636	49.546
-	SXLĐ cốt thép các loại	tấn	2.599	1.080
-	Bê tông các loại	m ³	55.424	11.390
-	Phun XM các loại	md	70.828	9.865
-	Khoan phun vẩy các loại	m ²	119.134	50.679
-	Sản lượng điện kinh doanh	kwh		
B	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đồng	61.760	337.000
-	Đầu tư thiết bị thi công	10 ⁹ đồng	23,99	285,46
-	Góp vốn vào Dự án La Sơn – Túy Loan	10 ⁹ đồng	37,77	51,53

2. Mục tiêu tiến độ các công trình theo hợp đồng năm 2019

- Thủy điện Nam Theun1:

+ Hàm LG1: Kết thúc đổ bê tông vào 10/3/2019, đạt 138md.

+ Hàm LG2: Kết thúc đổ bê tông vào 14/5/2019, đạt 97md.

+ Hàm LAG3: Kết thúc đổ bê tông vào 30/8/2019, đạt 151md.

+ Hàm LG3: Kết thúc đổ bê tông vào 6/6/2019, đạt 151md.

+ Hàm RAG1: Kết thúc đổ bê tông vào 14/10/2019, đạt 210md.

+ Hàm RG1: Kết thúc đổ bê tông vào 23/6/2019, đạt 125md.

+ Hàm RG2: Kết thúc đổ bê tông vào 21/10/2019, đạt 103md.

+ Hàm RG3: Kết thúc đổ bê tông vào 21/11/2019, đạt 103md.

- Thủy điện Xekaman 3: Thi công các hạng mục công trình theo tiến độ và các điều kiện đảm bảo hợp đồng của Chủ đầu tư.

- Các công trình Thượng KonTum, Nam Emoun, Đắc Mi 2: Thi công các hạng mục đảm bảo tiến độ đã ký với chủ đầu tư.

CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH, CÔNG VIỆC

(kèm theo Phụ lục số 01 - Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty CP Sông Đà 10)

TT	Tên công trình và nội dung công việc	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
	Công ty mẹ	10 ³ đồng	1.408.613.630	1.057.000.000
I	Giá trị xây lắp	10 ³ đồng	1.379.253.630	1.037.000.000
*	Các công trình đã có hợp đồng	10 ³ đồng	1.379.253.630	737.000.000
1	Hầm Mũi Trâu	10 ³ đồng	256.998.389	2.021.553
2	Thủy điện Thượng KonTum	10 ³ đồng	225.343.480	24.059.232
3	Thủy điện Namtheun Lào	10 ³ đồng	224.033.000	60.919.215
4	Thủy điện Xekaman 3	10 ³ đồng	126.978.853	190.000.000
5	Thủy điện Nậm Emun	10 ³ đồng		300.000.000
6	Thủy điện Đăk Mi 2	10 ³ đồng		160.000.000
*	Các công trình dự kiến đầu thầu	10 ³ đồng		300.000.000
	Các công trình chưa có HĐ như Sekaman 3 và Đăk mi 2; Các công trình dự kiến tìm kiếm trong năm (Yaly mở rộng, Hòa Bình mở rộng)	10 ³ đồng		300.000.000
II	Giá trị ngoài xây lắp	10 ³ đồng	29.360.000	20.000.000

PHỤ LỤC SỐ 02

(kèm theo Nghị quyết ĐHD cổ đông thường niên năm 2019 Công ty CP Sông Đà 10)

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Nội dung Điều lệ hiện hành		Sửa đổi	
Mã ngành cũ	Tên ngành cũ	Mã ngành mới	Tên ngành mới
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Chi tiết: thi công xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, điện, thủy lợi, tổ hợp các công trình ngầm.	429	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: - Xây dựng công trình công nghiệp không phải nhà như: Nhà máy lọc dầu, nhà máy hóa chất; - Xây dựng công trình thủy như: Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống,...; Đập và đê; - Xây dựng đường hầm; - Xây dựng công trình khác không phải là nhà như: công trình thể thao ngoài trời.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; - Xây dựng đường sắt và đường ngầm	421 4211-42110 4212-42120	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng công trình đường sắt: Xây dựng đường sắt, xây dựng hầm đường sắt, xây dựng đường tàu điện ngầm, Xây dựng công trình đường bộ: Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; Xây dựng hầm đường bộ; Xây dựng đường cho tàu điện ngầm
4312	Chuẩn bị mặt bằng - Làm sạch mặt bằng xây dựng - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại	4221-42210 4312-43120	Xây dựng công trình điện: Xây dựng nhà máy điện Chuẩn bị mặt bằng - Làm sạch mặt bằng xây dựng - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt

0710	<p>các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự;</p> <p>Khai thác quặng sắt: Chi tiết: - Các hoạt động khai thác mỏ quặng chiếm giá trị lớn về hàm lượng sắt - Các hoạt động làm giàu và thu gom quặng chứa sắt</p>	<p>071-0710-07100</p>	<p>bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá, nổ mìn; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự;</p>
0810	<p>Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét</p>	<p>081-0810 08101 08102</p>	<p>Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Khai thác đá Khai thác cát, sỏi</p>
2511	<p>Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng</p>	<p>251 2511-25110</p>	<p>Sản xuất các cấu kiện kim loại - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng - Sản xuất khung kim loại công nghiệp - Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại</p>
2592	<p>Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại</p>	<p>2592-25920</p>	<p>Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại</p>
3312	<p>Sửa chữa máy móc, thiết bị</p>	<p>3312-33120</p>	<p>Sửa chữa máy móc, thiết bị</p>
3510	<p>Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm</p>	<p>351 3511 3512</p>	<p>Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Sản xuất điện Truyền tải và phân phối điện</p>
4530	<p>Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</p>	<p>453-4530</p>	<p>Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</p>
4659	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p>	<p>4659 4659-46591</p>	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng,</p>

	Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong khai thác than đá, quặng, khai thác dầu khí như máy khoan, máy nghiền sàng, máy nén.		xây dựng: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong khai thác than đá, quặng, khai thác dầu khí như máy khoan, máy nghiền sàng, máy nén...
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn vật liệu xây dựng như cát, sỏi	4663 4663-46633	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi: Bán buôn đá, cát, sỏi; bán buôn vật liệu xây dựng khác.
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Chi tiết: Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án có liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông	711-7110 7110-71101	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án có liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển	773-7730 7730-77302	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển

Số: 01/BB-ĐH

Hà Nội, ngày 7 tháng 6 năm 2019

BIÊN BẢN

Về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

I. Thời gian : Từ 8h, ngày 7/6/2019.

II. Địa điểm : Tầng 4, khối C tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

III. Thành phần tham dự

1. Các cổ đông của Công ty

Tổng số cổ đông có quyền dự họp: 1.354 cổ đông, sở hữu 42.732.311 cổ phần.

2. Các thành viên HĐQT đương nhiệm và là Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội

- Ông Trần Tuấn Linh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa.
- Ông Trần Văn Tấn: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Lục Đức Tiến: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Đỗ Đức Mạnh: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Bùi Xuân Thi: thực hiện ủy quyền của ông Hoàng Ngọc Tú - Thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát đương nhiệm

- Bà Phạm Thị Thanh Loan: Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Lê Thị Mai Hương: Kiểm soát viên.

IV. Nội dung chi tiết cuộc họp

1. Chương trình Đại hội

Ông Trần Tuấn Linh trình bày chương trình Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với 100% số cổ phần tham dự.

2. Thông qua Quy chế làm việc

Thay mặt cho Đoàn chủ tịch ông Đỗ Đức Mạnh trình bày Quy chế làm việc của Đại hội và được Đại hội nhất trí thông qua với 100% số cổ phần tham dự.

3. Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu

Ông Trần Tuấn Linh chỉ định Ban Thư ký, đề cử Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và được Đại hội biểu quyết thông qua với 100% số cổ phần tham dự:

3.1 Ban Thư ký

- Ông Nguyễn Văn Thanh: Trưởng ban.
- Bà Phan Thị Thắm: Thành viên.

3.2 Ban Thẩm tra tư cách cổ đông

- Ông Nguyễn Văn Trung: Trưởng ban.
- Bà Nguyễn Thị Thái Phượng: Thành viên.
- Bà Phạm Thị Phương: Thành viên.

3.3 Ban Kiểm phiếu

- Ông Phạm Văn Phú: Trưởng ban.
- Các thành viên: ông Hồ Xuân Nam, ông Nguyễn Văn Đoài, bà Nguyễn Cẩm Tú, bà Lê Thanh Nhung.

4. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông

Thay mặt cho Ban Thẩm tra tư cách cổ đông ông Nguyễn Văn Trung báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông, vào lúc 8h 30 phút có 62 cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua đại diện được uỷ quyền, sở hữu 29.481.119 cổ phần, tương ứng 68,99 % vốn điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty CP Sông Đà 10 đủ điều kiện để tiến hành.

5. Trình bày các báo cáo, tờ trình

- 5.1 Ông Trần Văn Tấn trình bày Tờ trình kế hoạch SXKD năm 2019.
- 5.2 Ông Lục Đức Tiến trình bày Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.
- 5.3 Ông Bùi Xuân Thi trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- 5.4 Bà Phạm Thị Thanh Loan trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát.
- 5.5 Ông Đỗ Đức Mạnh trình bày Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2018.
- 5.6 Ông Bùi Xuân Thi trình bày Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
- 5.7 Ông Lục Đức Tiến trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.
- 5.8 Ông Trần Văn Tấn trình bày Tờ trình uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng. So với tài liệu đã phát cho các cổ đông, ông Trần Văn Tấn bổ sung nội dung tờ trình "Thời hạn uỷ quyền: từ ngày ban hành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đến khi ban hành nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo."
- 5.9 Ông Đỗ Đức Mạnh trình bày Tờ trình sửa đổi Điều lệ.
- 5.10 Ông Trần Tuấn Linh trình bày Tờ trình miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát.

6. Thảo luận, bầu và biểu quyết các vấn đề đã nêu

6.1 Phát biểu của đại biểu - Lãnh đạo Tổng Công ty Sông Đà: sau khi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình bày các báo cáo, ông Hồ Văn Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Sông Đà đã phát biểu ý kiến tại cuộc họp.

6.2 Các cổ đông nêu câu hỏi

a. Cổ đông thứ 1 (đại diện cho MB):

- Giải thích thêm kế hoạch SXKD 2019 giảm, định hướng công tác thị trường trong các năm tới?

- Việc thu công nợ ở các công trình: Huội Quảng, XêKaMan1, XêKaMan3?

- Việc đầu tư vào các công ty con, tình hình SXKD năm 2018 của Công ty cổ phần Nậm He?

b. Cổ đông thứ 2 (ông Sơn).

- Vấn đề lớn nhất hiện nay là thu hồi công nợ tại các công trình, đặc biệt là: Xêkaman1, Xêkaman3. Trong Báo cáo kiểm toán nói Dự án Xêkaman3 đã hoàn thành từ nhiều năm trước nhưng tại sao trong báo cáo 2018 vẫn có giá trị sản lượng của

Xêkaman3. Nếu Xêkaman 3 chưa hoàn thành thì tại sao lại vẫn tiếp tục thi công trong khi công nợ không thu được?

- Tình hình tiếp thị tìm kiếm việc làm tại Dự án thủy điện Hòa Bình mở rộng?

c. Cổ đông thứ 3 (Đại diện TCT Bảo hiểm)

- Lãi vay trong năm 2018 là rất lớn, có phương án nào trong năm 2019 để giảm lãi vay ngân hàng ?

d. Cổ đông thứ 4 (bà Tâm)

- Quyền lợi của cổ đông Công ty Sông Đà 10.1 bị suy giảm sau khi sáp nhập về Công ty Sông Đà 10? Mức cổ tức càng ngày càng giảm, năm 2018 là 4% thấp hơn mức lãi suất ngân hàng?

6.3 Trả lời của Hội đồng quản trị:

a. Về việc kế hoạch SXKD 2019 giảm so với năm 2018: thị trường trong những năm gần không còn các dự án lớn, có đơn giá cao và Công ty được chỉ định thầu như trước đây. Hiện nay chỉ còn dự án, gói thầu có giá trị nhỏ, mức độ cạnh tranh lớn nên giá đầu thu giảm. Tuy có suy giảm nhưng đó là khó khăn chung, so với các đơn vị cùng ngành nghề thì tình hình SXKD của Công ty vẫn khả quan.

Hiện nay, số lao động của Công ty là hơn 1.000 người và giá trị còn lại của thiết bị không nhiều nên mức sản lượng kế hoạch năm 2019 là phù hợp với năng lực của Công ty. Do đã đảm bảo được công ăn việc làm trong một số năm tiếp theo nên thời gian tới Công ty sẽ có điều kiện để lựa chọn những dự án có đơn giá cao, đảm bảo hiệu quả sản xuất tốt hơn.

b. Công nợ của Công ty và tổ hợp chủ yếu nằm ở các dự án: Xêkaman1, Xêkaman 3, Nậm Chiến; các dự án này có sự tham gia của Tổng Công ty Sông Đà với tư cách vừa là cổ đông vừa là Tổng thầu. Dự án Xêkaman 3 đang khắc phục sự cố, Công ty có tham gia việc khắc phục sự cố nên có giá trị sản lượng trong 2018 ở Xêkaman 3. Hiện Chủ đầu tư của Xêkaman1, Xêkaman 3 đang tập trung vốn khắc phục sự cố Xêkaman 3 nên thiếu vốn thanh toán cho nhà thầu trong đó có Công ty. Nếu Chủ đầu tư ký được hợp đồng tín dụng (khoảng 1.000 tỷ đồng) thì sẽ thanh toán cho các nhà thầu; trường hợp xấu nhất, dự kiến sau 30/6/2019 dự án Xêkaman 3 sẽ phát điện, khi đó Chủ đầu tư sẽ có tiền từ nguồn bán điện để thanh toán cho các nhà thầu.

Đối với công nợ tại Công ty Nậm Chiến: hiện một số cổ đông đã có phương án thoái vốn trình cơ quan quản lý Nhà nước, khi có sự thay đổi cơ cấu cổ đông việc thu hồi công nợ tại Dự án sẽ có chuyển biến tích cực.

c. Việc sản xuất kinh doanh có khó khăn chung, trong đó có cả Công ty Sông Đà 10.1. Khó khăn của Sông Đà 10.1 không phải là do sáp nhập với Sông Đà 10. Hiện nay, Công ty Sông Đà 10 đang hỗ trợ rất nhiều trong việc SXKD của Công ty Sông Đà 10.1.

d. Hiện nay, Công ty cũng đang theo dõi sát sao tiến độ triển khai các dự án thủy điện lớn như: Hòa Bình mở rộng, Yaly mở rộng, tích năng Bắc Ái. Công ty sẽ bám sát để tìm kiếm việc làm tại các dự án trên. Việc tham gia các dự án trên đòi hỏi phải có năng lực thi công tốt. Trong năm nay Công ty sẽ triển khai đầu tư thiết bị để chuẩn bị cho việc đấu thầu các dự án trên trong thời gian tới.

e. Hiện Công ty có 02 công ty con là Công ty CP thủy điện Nậm He và Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1.

- Đối với Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1: khó khăn lớn nhất hiện nay là công nợ và dở dang tại công trình XeKaMan1. Việc thu hồi công nợ gặp khó khăn như đã nói ở trên.

- Công ty CP thủy điện Nậm He: thường các Dự án thủy điện chỉ lỗ trong 03 năm đầu nhưng hiện Dự án đã lỗ năm thứ 4. Nguyên nhân do thiếu nước, không đảm bảo công suất phát điện. Hiện Công ty cũng đã trình Tổng Công ty Sông Đà và tìm kiếm đối tác để thoái vốn tại dự án này. Việc thoái vốn phải đảm bảo: không thấp hơn mệnh giá, không thấp hơn giá thị trường theo các quy định của Nhà nước.

f. Mức cổ tức năm 2018

Theo quy định hiện hành, Lợi nhuận 2018 của Công ty mẹ dùng chi trả cổ tức không được vượt quá mức cổ tức sau thuế trên BCT hợp nhất (14,8 tỷ đồng). Cộng thêm Lợi nhuận từ năm trước chuyển sang (7,6 tỷ đồng) nên chỉ có thể chi trả cổ tức ở mức 4%. Phần lợi nhuận còn lại (19,995 tỷ đồng) được chuyển sang năm sau.

Hội đồng quản trị xin cảm ơn sự quan tâm của các cổ đông về tình hình SXKD của Công ty. Nếu các cổ đông còn có ý kiến khác xin gửi văn bản về Công ty, Hội đồng quản trị sẽ trả lời Quý cổ đông bằng văn bản.

Sau khi thảo luận, Đại hội đã bầu và biểu quyết các vấn đề đã nêu.

7. Nghỉ giải lao

Đại hội nghỉ giải lao trong 30 phút.

8. Thông qua kết quả kiểm phiếu

Thay mặt Ban kiểm phiếu ông Phạm Văn Phú đã trình bày kết quả kiểm phiếu, cụ thể như sau:

8.1 Kế hoạch SXKD năm 2019

- Tán thành: 27.448.583 cổ phần, chiếm tỉ lệ 92,8 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 2.129.013 cổ phần, chiếm tỉ lệ 7,2 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

8.2 Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán

- Tán thành: 29.529.783 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,84 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 47.813 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,16 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

8.3 Báo cáo của Hội đồng quản trị

- Tán thành: 29.529.783 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,84 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 47.813 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,16 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

8.4 Báo cáo của Ban kiểm soát

- Tán thành: 29.577.596 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

8.5 Phương án phân phối lợi nhuận 2018

- Tán thành: 27.173.381 cổ phần, chiếm tỉ lệ 91,87 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 322.915 cổ phần, chiếm tỉ lệ 1,09 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 2.081.300 cổ phần, chiếm tỉ lệ 7,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

8.6 Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019

- Tán thành: 29.506.868 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,76 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 22.915 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,08 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 47.813 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,16 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

8.7 Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019

- Tán thành: 29.577.596 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

8.8 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng

- Tán thành: 27.196.396 cổ phần, chiếm tỉ lệ 91,95 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 300.000 cổ phần, chiếm tỉ lệ 1,01 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 2.081.200 cổ phần, chiếm tỉ lệ 7,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

8.9 Sửa đổi Điều lệ

- Tán thành: 29.577.596 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

8.10 Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát.

a. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông **Hoàng Ngọc Tú**:

- Tán thành: 29.571.896 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,98 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

(có 01 phiếu không hợp lệ)

b. Bầu thay thế 01 thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách:

- Ông **Bùi Xuân Thi**: 29.571.497 phiếu.

c. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với ông **Phạm Hoàng Thái**:

- Tán thành: 29.568.396 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,97 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

(có 02 phiếu không hợp lệ)

d. Bầu thay thế 01 thành viên Ban kiểm soát

- Ông **Nguyễn Văn Thanh**: 29.567.997 phiếu.

9. Thông qua Biên bản và Nghị quyết

Ông Trần Tuấn Linh đã trình bày Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội và được nhất trí thông qua với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

V. Bế mạc

Đại hội kết thúc vào 11h 45 phút cùng ngày./.

BAN THƯ KÝ

Phan Thị Thắm

Nguyễn Văn Thanh

T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 10

Trần Tuấn Linh

Số: 520 SĐ10/HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Để đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 cũng như kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị xin gửi tới Đại hội đồng cổ đông báo cáo gồm các phần sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty mẹ;
- Hoạt động của Hội đồng quản trị;

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng giá trị SXKD: 1.408,614/1.286 tỷ đồng, đạt 109,53% KH năm.
- Doanh số: 1.584,186/1.346,499 tỷ đồng, đạt 117,65% KH năm.
- Doanh thu: 1.483,396/1.254,605 tỷ đồng, đạt 118,23% KH năm.
- Nộp nhà nước: 57,342/68,135 tỷ đồng, đạt 84,16% KH năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 40,858/52,308 tỷ đồng, đạt 78,11% KH năm.
- Thu nhập bình quân: 12,4/12 triệu đồng/người/tháng, đạt 103% KH năm.
- Mục tiêu tiến độ các công trình: về cơ bản Công ty đạt được các mục tiêu tiến độ theo yêu cầu của các hợp đồng đã ký kết.

2. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018

Trong năm 2018, mặc dù Sản lượng và Doanh số vượt kế hoạch nhưng chỉ tiêu Lợi nhuận lại không đạt kế hoạch. Nguyên nhân chính như sau:

- Trong năm 2018 hầu hết các công trình đơn vị thực hiện đều dưới hình thức đấu thầu nên giá cả cạnh tranh dẫn tới lợi nhuận không cao.
- Một số công trình bị giảm doanh thu theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước như: thủy điện Lai Châu, thủy điện Nậm Chiến, đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi... đã ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện.
- Thu hồi vốn chậm do tại nhiều công trình chủ đầu tư thiếu vốn dẫn đến lãi vay tăng cao.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018.

Trong năm qua tập thể Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên đã bám sát những mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để chỉ đạo và giám sát các mặt hoạt động SXKD quan trọng của Công ty như sau:

a. Công tác tổ chức

- Xây dựng lại Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cho phù hợp với quy định mới của pháp luật.
- Tự tổ chức đào tạo nghề khoan nổ mìn cho công nhân kỹ thuật.

- Được các cơ quan quản lý cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của Công ty.
- Hoàn thiện hồ sơ chuyển đổi tiêu chuẩn hệ thống chất lượng ISO 9001:2008 thành ISO 9001:2015.

b. Công tác đầu tư

Trong năm 2018, Công ty đầu tư **61,76** tỷ đồng (trong đó: đầu tư thiết bị **23,990** tỷ đồng, góp vốn vào dự án La Sơn – Túy Loan là **37,77** tỷ đồng).

Trong các năm gần đây việc đầu tư bổ sung thiết bị không nhiều. Do vậy lực lượng thiết bị hiện nay không đáp ứng đủ về số lượng và chất lượng theo yêu cầu công việc khi có thêm các công trình mới mở ra như: Nam Emoun, Đắc Mi2

Để kịp thời đáp ứng tiến độ và chất lượng các công trình theo các hợp đồng đã ký kết, trong năm 2019 Công ty cần phải kịp thời đầu tư thiết bị phục vụ thi công.

c. Công tác thị trường

Công tác thị trường luôn được chú trọng và đã đạt được kết quả khả quan, đảm bảo đủ việc làm cho Công ty trong năm 2019 và một số năm tiếp theo:

- Ký hợp đồng thầu phụ với TCT Sông Đà nhận thầu thi công một số hạng mục tại Dự án thủy điện NamTheu1, gồm: Hàm hành lang khoan phun, kênh xả nhà máy, hồ móng lòng sông với giá trị khoảng 90 tỷ đồng.

- Ký hợp đồng thầu phụ với Công ty CP Sông Đà 5 nhận thầu thi công các hạng mục hầm của Dự án thủy điện Nam E Moun (Lào) với giá trị khoảng 1.100 tỷ đồng

- Ngay đầu năm 2019, Công ty cũng đã ký hợp đồng nhận thầu một số hạng mục thuộc Dự án thủy điện ĐắcMi2 (Quảng Nam) với giá trị 436 tỷ đồng.

d. Công tác kinh tế, kế hoạch

Công ty luôn tuân thủ việc xây dựng kế hoạch tháng, quý để bộ phận điều hành làm căn cứ thực hiện. Đồng thời việc kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD cũng được thực hiện hằng quý và tháng.

e. Công tác kỹ thuật

- Kiểm điểm công tác thu hồi vốn hàng tuần với từng đơn vị qua hình thức họp trực tuyến.
- Thực hiện và kiểm soát tốt công tác lập tiến độ thi công theo định kỳ tháng, quý, năm.
- Luôn bám sát, theo dõi thường xuyên tiến độ thi công. Các khối lượng thi công hoàn thành được theo dõi theo từng tuần, tháng, quý, năm.

f. Công tác tài chính- kế toán

- Chủ động trong công tác thu hồi công nợ với các khách hàng đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh toàn công ty năm 2018; hoàn thành công tác thoái vốn tại Công ty TNHH Khoáng sản Thiên Trường, Công ty CP ĐT PT khu kinh tế Hải Hà.

- Cân đối, thu xếp vốn phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty. Đã làm việc với các tổ chức tín dụng để giảm hoặc giữ nguyên mức lãi suất đang áp dụng và điều chỉnh thời gian vay từ 8,5 tháng lên 10 tháng cho phù hợp với công tác thu hồi vốn.

- Phân tích hoạt động SXKD tại các đơn vị. Tăng cường công tác hạch toán kinh doanh, quản lý chi phí theo mô hình quản lý mới.

- Tuy nhiên về công tác tài chính vẫn còn một số tồn tại:

- + Công nợ phải thu còn lớn, thu hồi vốn chậm do chủ đầu tư thiếu vốn như: Nậm Chiến, Nậm Ly, NamTheun, Xekaman 3,... bị chậm, gây ứ đọng vốn.

- + Chi phí quản lý doanh nghiệp còn cao.
- + Việc bố trí nguồn tiền trả nợ vật tư cho một số công trình có những thời điểm còn chậm, ảnh hưởng đến sản xuất.

g. Công tác vật tư - cơ giới

- Công tác sửa chữa thường xuyên được quan tâm. Đội sửa chữa Công ty thường xuyên đến các công trình hỗ trợ các đơn vị sửa chữa xe máy. Tuy nhiên, lực lượng quản lý cơ giới tại các đơn vị mỏng, thợ sửa chữa ít và dãn trải các công trình.

- Việc đầu tư thiết bị chưa kịp thời, không đủ để đáp ứng cho các công trình hiện đang triển khai.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Lương, thù lao của Hội đồng quản trị

- Tổng tiền lương, thù lao: **1.004.000.000 đồng**. Các mức cụ thể:

+Lương Chủ tịch HĐQT: 45.000.000 đồng/tháng.

+Lương Phó Chủ tịch HĐQT: 38.000.000 đồng/tháng.

+Thù lao Thành viên HĐQT: 6.000.000 đồng/người/tháng.

- Số đã chi trả: **380.000.000 đồng**.

- Số chưa chi: **624.000.000 đồng**.

b. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, chi phí cho các hoạt động chung của Hội đồng quản trị gồm các chi phí văn phòng, phương tiện đi lại phục vụ cho các hoạt động của Hội đồng quản trị. Các chi phí này được tính vào chi phí của Công ty theo qui định của pháp luật.

Ngoài ra, Công ty không cấp thêm bất kì một khoản kinh phí nào khác cho Hội đồng quản trị cũng như từng thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ.

3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp toàn thể 9 lần, các vấn đề khác Hội đồng quản trị xin ý kiến các thành viên bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị đều tham gia đầy đủ các cuộc họp và thể hiện trách nhiệm cao đối với vai trò của mình.

Các cuộc họp được tiến hành đúng trình tự và thủ tục, sau mỗi cuộc họp Hội đồng quản trị đều ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Tổng giám đốc tổ chức thực hiện đồng thời Công ty cũng gửi các Nghị quyết và Quyết định đã ban hành cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng lên Website của Công ty theo các qui định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành 86 Nghị quyết và Quyết định để chỉ đạo công tác quản lý Công ty. Danh sách các nghị quyết, quyết định cũng đã được Công ty công bố trong Báo cáo quản trị theo quy định về công bố thông tin bằng cách gửi Ủy ban chứng khoán, Sở GDCK Hà Nội, đăng lên Website.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc. Hàng quý đều tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh quý và kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý trước. Yêu cầu Tổng giám đốc trình duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, sau khi được phê duyệt mới triển khai thực hiện.

Đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ kết quả sản xuất kinh doanh và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019

Ngoài việc chỉ đạo Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019, Hội đồng quản trị còn tập trung chỉ đạo các mặt công tác sau:

a. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, đào tạo, tuyển dụng

- Sắp xếp lại công tác tổ chức, công tác cán bộ thuộc bộ máy gián tiếp và thực hiện sắp xếp lại quy mô các đội sản xuất tại các đơn vị trực thuộc để nâng cao hiệu suất làm việc.

- Sắp xếp công ty con - Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1 cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Thoái vốn đầu tư không hiệu quả tại một số công ty con, liên kết như: Công ty cổ phần thủy điện Nậm He, Công ty CP Sông Đà – Đất Vàng...

b. Công tác kỹ thuật, an toàn, lao động

- Lập và kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công đảm bảo hoàn thành 100% các mục tiêu tiến độ.

- Giải quyết dứt điểm việc chậm trễ trong công tác lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán. Đảm bảo công tác nghiệm thu thanh khối lượng không chậm hơn 1 tháng kể từ ngày hoàn thành công việc.

- Kiểm soát chặt chẽ, chính xác công tác quản lý khối lượng tại các công trình.

c. Công tác kinh tế, kế hoạch

- Tiếp tục làm việc với Bộ GTVT trong công tác quyết toán Hàm Cỏ Mã và Hàm Đèo Cả. Dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2019.

- Thực hiện việc kiểm tra, so sánh chi phí thực tế với định mức nội bộ để đánh giá phân tích hoạt động SXKD của các đơn vị.

- Giải quyết các tồn tại vướng mắc về hồ sơ thanh, quyết toán tại các công trình đã hoàn thành nhằm đẩy nhanh công tác quyết toán và thu hồi công nợ.

- Tìm biện pháp tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí một cách hợp lý và khoa học để hiệu chỉnh lại bộ định mức nội bộ phù hợp với tình hình thực tế nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiền lương cho người lao động.

d. Công tác thị trường

Tiếp tục tham gia tiếp thị, đấu thầu các dự án mới thuộc các lĩnh vực: giao thông, thủy điện và công nghiệp. Dự kiến năm 2019, Công ty sẽ phải ký được các hợp đồng với giá trị khoảng 1.000 - 1.200 tỷ đồng.

e. Công tác tài chính, kế toán

- Tập trung thu hồi vốn và công nợ các công trình; phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty Sông Đà và Công ty CP thủy điện Nậm Chiến để thu hồi phần công nợ tại Công ty CP thủy điện Nậm Chiến, cũng như các công ty có vốn góp của Tổng công ty Sông Đà.

- Xây dựng kế hoạch và biện pháp chi tiết để tập trung thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhất là công nợ khó đòi, tồn đọng đã nhiều năm.

- Tăng cường công tác quản lý chi phí quản lý doanh nghiệp, thực hành tiết kiệm.

f. Công tác vật tư - cơ giới

- Kịp thời đầu tư bổ sung thiết bị để đáp ứng yêu cầu của các công trình đang triển khai (Nam Emoun, ĐắcMi2 ...).

30
TY
N
10
PH

- Kiểm soát chặt chẽ công tác sửa chữa xe máy thiết bị, xem xét kỹ tính hiệu quả trước khi sửa chữa.

g. Công tác kiểm tra, kiểm soát

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong quá trình kiểm tra, kiểm soát việc ra Nghị quyết và thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định và Điều lệ hoạt động của Công ty.

- Chỉ đạo bộ phận Kiểm soát nội bộ, Quản trị rủi ro thực hiện việc kiểm soát toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 10 về tình hình quản trị công ty, thực hiện nhiệm vụ trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn Linh





Số: 06/SD10-BKS

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2019.

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

Kính gửi: Các Cổ đông của Công ty CP Sông Đà 10.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 10 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết quả hoạt động của Ban trong năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:

Năm 2018, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.

BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty thường xuyên và kiểm tra trực tiếp được tiến hành định kỳ một năm hai lần, kết quả cụ thể như sau:

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh của công ty do Hội đồng quản trị (HDQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng của công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; xem xét các Tờ trình của Tổng giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của HDQT.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HDQT Công ty khi được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp;

- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế; Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;

- Kiểm tra, đánh giá việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HDQT và Ban Tổng giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018;

- BKS được cung cấp thông tin về các Quyết định của HDQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định trên;

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán AAC;

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao phó.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành do HĐQT, Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

1.1. Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.286	1.408	109,5%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.254	1.483	118,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	52,3	40,8	78,11%
4	Tỷ suất LN/DT	%	4,17	2,75	66%
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	807,05	832,1	103,1%
6	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	9,9	7,65	77,2%
7	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,5	3,93	71,4%
8	Thu nhập bình quân CBCNV	(tr đồng/ người/ tháng)	11,5	12,4	105,8%

1.2. Kết quả kinh doanh:

Năm 2018, giá trị SXKD và doanh thu của Công ty vượt kế hoạch đề ra, trong đó, sản lượng vượt 9,5% doanh thu vượt 18,2%, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 78,11%.

Nguyên nhân lợi nhuận không đạt kế hoạch là do:

+ Tỷ lệ Giá thành/Doanh thu đã tăng 3% so với kế hoạch, tương ứng khoảng 35 tỷ đồng,

+ Lãi vay vượt kế hoạch 9%, chi phí quản lý vượt 2%; tuy nhiên, nếu so sánh tốc độ tăng của sản lượng và doanh thu lần lượt là 9,5% và 18,2% thì lãi vay và CPQL không có tác động làm giảm lợi nhuận thực hiện năm 2018 so với kế hoạch,

+ Trong năm 2018 các công trình ghi nhận kết quả lỗ, Nậm chiến 11,1 tỷ đồng, Sử Pán 1 lỗ 18,54 tỷ đồng, Trạm Tấu lỗ 5,83 tỷ đồng. Các Xí nghiệp báo lỗ gồm: Xí nghiệp 10.3 lỗ 13,32 tỷ, Xí nghiệp 10.7 lỗ 15,10 đồng. Công ty TNHH MTV 10.1 lỗ 15,016 tỷ.

Như vậy, nguyên nhân chủ yếu làm giảm LN là do chi phí sản xuất thực tế đã tăng và đơn giá đầu thu ngày càng cạnh tranh, điều này làm cho tỉ lệ giá thành/doanh thu tăng, dẫn đến lãi thô hoạt động xây lắp giảm. Bên cạnh đó, một số công trình đã hoàn thành từ trước vẫn còn bị cắt giảm đầu thu khi quyết toán là TĐ Lai Châu, TĐ Nậm Chiến, hầm cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi. Tuy vậy, công trình TĐ Sử Pán 1 (Lào Cai) là công trình đầu thầu, đang thi công nhưng bị lỗ tới 18,54 tỷ cần thiết phải có báo cáo đánh giá phân tích nguyên nhân.

1.3. Vấn đề thoái vốn và góp vốn đầu tư

*) Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện thoái vốn khoản đầu tư vào Công ty CP ĐTPT khu KT Hải Hà số tiền là 1,1 tỷ đồng; đồng thời Công ty đã tăng giá trị khoản góp vốn tại Công ty TNHH đầu tư BT Cam Lộ - Túy Loan 37,8 tỷ đồng, tổng vốn góp lũy kế vào Công ty này đến thời điểm 31/12/2018 là 67,8 tỷ đồng.

*) Tại thời điểm 31/12/2018, trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư là 62,348 tỷ đồng, trong đó:

+ Tăng thêm khoản trích lập dự phòng vào kết quả kinh doanh tại CTCP thủy điện Nậm He là 10,782 tỷ đồng, nâng tổng số dự phòng cho khoản đầu tư này lên 59,988 tỷ đồng (Kết quả kinh doanh tại Nậm He với số lỗ là 15,967 tỷ đồng; lỗ lũy kế là 102,687 tỷ đồng);

+ Trích lập dự phòng 100% giá trị đầu tư và CTCP Cao su Phú Riêng Kratie là 3 tỷ đồng.

1.4. Về công tác kế toán và báo cáo tài chính năm 2018:

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý. Các báo cáo tài chính cũng được công bố kịp thời theo qui định hiện hành đối với công ty niêm yết. Tuy vậy, qua xem xét sổ sách hạch toán, BKS nhận thấy việc hạch toán kế toán đối với vật tư thi công CT Trạm Tầu đội của công trình chưa phù hợp với quy định của Kế toán.

- Về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban kiểm soát nhận thấy có những rủi ro tiềm tàng xuất hiện trong năm 2018, nhưng do chính sách kế toán nên không được ghi nhận vào kết quả kinh doanh 2018, cụ thể như sau:

- 1) Rủi ro tài chính, rủi ro thanh khoản của Công ty TNHH MTV 10.1.
- 2) Theo báo cáo lợi nhuận sau thuế là 32,698 tỷ đồng, số này chưa bao gồm tính toán số lãi vay vượt theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP quản lý thuế đối với DN có giao dịch liên kết. Thuế TNDN phải nộp của phần lãi vay vượt là 7,9 tỷ đồng.
- 3) Việc thu hồi tiền đặt cọc tại Công ty CP Đầu tư Hải Thạch để mua cổ phần Công ty cổ phần Đèo Cả, mặc dù hợp đồng đã được thanh lý nhưng đã một năm trôi qua, Công ty vẫn chưa thu hồi được.
- 4) Khoản đầu tư vào BT Cam Lộ Túy Loan tiềm ẩn rủi ro không đạt lợi nhuận kỳ vọng do việc giải phóng mặt bằng bị chậm, dẫn đến thời gian thi công bị kéo dài trong khi mốc thời gian thu hồi khoản vay gốc không được điều chỉnh theo tiến độ hoàn thành thực tế.
- 5) Rủi ro về công nợ phải thu 63 tỷ của Thủy điện Trạm Tầu do thời gian phát điện không kịp tiến độ, hiện tại đang phải xử lý sự cố.

- Ngoài những vấn đề nêu trên, BKS đồng ý với báo cáo của HĐQT; Tổng Giám đốc và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

- *Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018:*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	01/01/2018
1	Tổng tài sản	2.304.728.964.245	2.377.002.962.923
	- Tài sản ngắn hạn	2.005.207.970.237	2.090.113.374.654
	- Tài sản dài hạn	299.520.994.008	286.889.588.269
2	Nguồn vốn	2.304.728.964.245	2.377.002.962.923
	- Nợ phải trả	1.472.626.033.655	1.520.503.144.471
	- Nguồn vốn chủ sở hữu	832.102.930.590	856.499.818.452

Các chỉ tiêu tài chính năm 2018:

TT	Các chỉ số	Năm 2017	Năm 2018
1	Bố trí cơ cấu vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,64 lần	0,63 lần
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,77 lần	1,76 lần
	Nợ vay ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	0,89 lần	0,87 lần
2	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán tổng quát	1,56 lần	1,56 lần
	Khả năng thanh toán hiện hành	1,43 lần	1,40 lần
	Khả năng thanh toán nhanh	1,02 lần	1,11 lần
3	Hiệu suất sử dụng vốn		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	2,96 %	2,19%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,81 %	1,42%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	10,09 %	7,65%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	5,03 %	3,93%

So sánh các chỉ tiêu năm 2018 với năm 2017, các chỉ tiêu về bố trí cơ cấu tài sản – nguồn vốn có điều chỉnh nhẹ không đáng kể.

Về khả năng thanh toán: các chỉ tiêu về khả năng thanh toán cũng có giảm nhẹ, nhưng đây là số liệu tính toán về mặt lý thuyết, còn trong thực tế nợ phải thu có thời hạn quá 1 năm hơn 800 tỷ đồng, nếu loại trừ khi tính toán khả năng thanh toán nhanh thì chỉ số sẽ là < 1. Hay nói cách khác khả năng thanh toán thực tế của Công ty thấp hơn nhiều so với cách tính về mặt lý thuyết.

Về các chỉ tiêu hiệu quả: Các chỉ số về hiệu quả sử dụng vốn vẫn đang trên đà suy giảm trong suốt 2 năm gần đây, đặc biệt là tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu.

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

2.1. Những mặt đã làm được:

* *Hội đồng quản trị:*

- Về cơ cấu tổ chức: đã thay đổi người đại diện phần vốn tại Công ty CP thủy điện Nậm He, Công ty TNHH MTV 10.1, Công ty CP Sông Đà 10.9.

- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và nắm bắt tình hình các mặt hoạt động của doanh nghiệp và đưa ra định hướng giải quyết các vấn đề phát sinh.

- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và thẩm quyền của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ công ty;

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông đã phản ánh đúng thực tế.

- Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT không có vấn đề gì nổi cộm, các ý kiến của Ban kiểm soát đều được gửi đến HĐQT kịp thời, nhanh chóng, ngay sau khi BKS xét thấy cần thiết.

* **Tổng Giám đốc:**

- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế đảm bảo theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ Công ty và quy chế quản lý hợp đồng của Công ty; không để xảy ra các sai phạm trong công tác đàm phán thương thảo và thực hiện hợp đồng kinh tế;

- Công tác quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Vấn đề tìm kiếm việc làm được quan tâm, nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mặc dù rất khó khăn nhưng cũng đã được đảm bảo. Các khoản vay được Công ty sử dụng đúng mục đích và được hoàn trả đúng hạn, không có nợ quá hạn.

- Công tác đầu tư được triển khai theo đúng quy định bao gồm từ công tác lập, trình duyệt dự án, kế hoạch đấu thầu dự án, hồ sơ mời thầu đảm bảo rõ ràng, minh bạch; các gói thầu được xét thầu theo đúng quy định.

2.2. Một số hạn chế:

- Cơ cấu tổ chức của công ty chưa phù hợp với điều kiện hiện tại, mô hình thí điểm đội xây dựng đã hai năm chưa được tổng kết, đánh giá, hiệu quả hoạt động của các xí nghiệp không đồng đều, có xí nghiệp đã lỗ tới 2 năm liền nhưng ban lãnh đạo công ty vẫn chưa có động thái khắc phục.

- Việc thanh toán tiền lương cho người lao động bị trễ hạn quá nhiều so với quy định của Luật Lao động, có những thời điểm chậm trả lương lên tới 4 tháng, điều đó ít nhiều đã gây ảnh hưởng đến năng suất và tinh thần làm việc của người lao động;

- Công tác tài chính kế toán chưa đáp ứng được các yêu cầu về quản trị Công ty; trình độ chuyên môn của cán bộ kế toán chưa được nâng cao và cập

nhật thường xuyên, liên tục đặc biệt là các vấn đề về thuế. Phần mềm kế toán cũ kỹ, lạc hậu, không tích hợp các tính năng phân tích và tổng hợp thông tin tài chính phục vụ cho công tác quản trị điều hành.

- Công tác quản lý cơ giới chưa sát sao, bộ phận quản lý cơ giới hoạt động chưa hiệu quả, chưa tương xứng với quy mô máy móc thiết bị của Công ty, chưa đáp ứng được các yêu cầu về quản lý. Hàng năm không có đánh giá hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị, không có số liệu thống kê về số ca máy hoạt động trong năm.

- Công tác kinh tế - kế hoạch chưa sắc sảo nhạy bén, số liệu kế hoạch không sát với thực tế, đặc biệt là kế hoạch giá thành thường xuyên bị trượt xa so với thực tế trong suốt nhiều năm. Bộ phận kinh tế chưa có sự phối hợp nhịp nhàng với bộ phận tài chính kế toán trong vấn đề lập kế hoạch giá thành và quản lý giá thành.

- Các dự án đầu tư hầu hết chưa được quyết toán và không có báo cáo đánh giá hiệu quả sau đầu tư. Các khoản đầu tư, góp vốn của Công ty chưa được xem xét đánh giá rủi ro hàng năm;

- Chưa khai thác lợi thế về công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, không có phần mềm quản lý văn bản, công văn phát hành đến các đối tượng liên quan bị bỏ sót.

- Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro chưa phát huy hết năng lực cán bộ, chưa được Ban lãnh đạo công ty chú trọng phát triển nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Người đại diện vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác không được Công ty ký hợp đồng đại diện vốn, không có báo cáo tổng hợp về tình hình hoạt động của các đơn vị được giao đại diện.

- Mô hình tổ chức của công ty đã trở nên bất cập không còn phù hợp với tình hình mới; Công tác thí điểm mô hình tổ chức Đội xây lắp công trình đã qua 2 năm nhưng chưa được tổng kết, đánh giá hiệu quả;

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

- BKS nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của HĐQT;

- BKS nhất trí với kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2019;

- Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT thực hiện quyết toán tổng quỹ lương người lao động năm 2018 và lập kế hoạch tổng quỹ lương của người lao động năm 2019 theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ LĐ-TB&XH về thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Đề nghị HĐQT có biện pháp xử lý trách nhiệm cá nhân của Công ty TNHH MTV 10.1 đối với các khoản nợ phải thu khó đòi và các khoản phải trả ghi âm trên sổ kế toán;
- Đề nghị HĐQT có phương án thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà 10.9.
- Giám sát chặt các khoản đầu tư vào đơn vị khác và định kỳ có báo cáo đánh giá rủi ro đầu tư để có hướng xử lý kịp thời.
- Khẩn trương thu hồi khoản tiền đặt cọc 35 tỷ vào Công ty CPĐT Hải Thạch BOT.
- Có biện pháp cứng rắn để thu hồi khoản cho vay Công ty CP TB Việt Lào;
- Có báo cáo đánh giá phân tích rủi ro về khả năng thu hồi công nợ tại Thủy điện Trạm Tấu để giảm thiểu rủi ro tài chính;
- Phân tích rõ nguyên nhân lỗ lớn của hoạt động xây lắp tại công trình Thủy điện Sứ Pán 1 (Lào Cai);
- Tổ chức công tác quản lý vật tư tại các đội công trình theo đúng quy định;
- Cân đối dòng tiền đảm bảo thanh toán tiền lương và chế độ cho người lao động; nộp đủ, đúng hạn các khoản nộp ngân sách tránh để bị phạt như năm 2017 và 2018.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2019

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Triển khai định kỳ công tác thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo năm;
- Tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ công ty của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc và các phòng ban chức năng trong Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.
- rà soát và hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp với thực trạng SXKD và những thay đổi của pháp luật chuyên ngành liên quan;

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD, hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông (B/c);
- HĐQT, TGD, TV BKS;
- Ban Kiểm soát (lưu).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Phạm Thị Thanh Loan